ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG CHUẨN TOEIC ĐỢT 1 NĂM 2018

(Kèm theo quyết định số 456/QĐ-ĐHHĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức)

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
1	157103C506	Lê Việt	Hưng	30.07.1991	Thanh Hóa	Nam	Kinh	885
2	1361030059	Nguyễn Văn	Tiến	26.11.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	830
3	1361070005	Nguyễn Văn	Chiến	24.04.1993	Thanh Hóa	Nam	Kinh	820
4	1361070057	Nguyễn Tiến	Thiện	02.01.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	675
5	1363000040	Lê Thu	Thủy	30.07.1995	Kon Tum	Nữ	Kinh	560
6	1366060039	Lê Thị Thu	Trang	08.07.1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	555
7	157401C622	Lương Thị	Thảo	17.08.1991	Thanh Hóa	Nam	Kinh	535
8	167402C008	Võ Thị Tuyết	Nhung	30.09.1981	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	530
9	1264030069	Phạm Thu	Huyền	28.02.1993	Thanh Hoá	Nữ	Mường	525
10	1361070028	Lê Đăng	Lanh	13.03.1992	Thanh Hóa	Nam	Kinh	510
11	1369010135	Lê Thị Ngọc	Mai	06.06.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	505
12	1364010224	Lê Thị Khánh	Vân	17.10.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	490
13	1269010033	Trương Thị	Mai	10.12.1993	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	485
14	1361030010	Trần Văn	Cường	28.01.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	485
15	1361070051	Dương Đình	Sơn	15.08.1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	485
16	1369010181	Nguyễn Thị	Hiền	16.10.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	485
17	146C680098	Nguyễn Thị	Nhung	01.01.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	480
18	1169010131	Đinh Thị	Tâm	21.01.1993	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	470
19	1161070011	Nguyễn Văn	Hưng	19.02.1993	Thanh Hoá	Nam	Kinh	465
20	1361070074	Vũ Đình	Long	26.10.1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	465
21	1364030080	Nguyễn Thị Mai	Linh	12.07.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	465
22	1361070013	Lưu Thiện	Dũng	09.01.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	460
23	1361070052	Lê Đức	Tâm	28.04.1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	455
24	1366020035	Hoàng Văn	Toán	02.11.1962	Thanh Hóa	Nam	Kinh	455
25	1266070054	Nguyễn Đình	Tiến	27.04.1993	Thanh Hoá	Nam	Kinh	450
26	1369010203	Nguyễn Thị	Quyết	08.05.1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	450
27	157401C671	Trần Văn	Hùng	27.07.1982	Thanh Hóa	Nam	Kinh	450
28	1166070010	Nguyễn Thùy	Dung	26.05.1993	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	445
29	167401C542	Lê Thị Quỳnh	Trang	02.11.1991	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	445
30	1361070017	Bùi Văn	Điệp	27.09.1991	Thanh Hóa	Nam	Kinh	440
31	1361070032	Lê Đình	Linh	07.04.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	440
32	1361070037	Trần Bá Nhật	Minh	23.01.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	435
33	1269010034	Nguyễn Thị	Mến	10.11.1994	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	430
34	1361030019	Nguyễn Minh	Hải	18.07.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	430
35	1363080003	Nguyễn Hữu	Dũng	28.11.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	425
36	1364010057	Chu Thị Kim	Anh	25.11.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	425
37	146C710015	Đàm Thị	Vân	12.11.1996	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	425

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
38	159402V502	Đỗ Văn	Chung	23.10.1977	Thanh Hóa	Nam	Kinh	425
39	1361070043	Nguyễn Thị Hồng	Nguyên	26.03.1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	420
40	1361030031	Nguyễn Văn	Khôi	17.12.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	415
41	1361070020	Vũ Trọng	Giang	26.02.1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	415
42	1361070069	Lê Văn	Trường	25.08.1993	Thanh Hóa	Nam	Kinh	415
43	1361070070	Nguyễn Minh	Trí	09.02.1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	415
44	1366070011	Nguyễn Hữu	Dự	07.06.1993	Thanh Hóa	Nam	Kinh	415
45	157401C555	Trịnh Hồng	Liên	10.05.1991	Thanh Hóa	Nam	Kinh	415
46	1363080009	Nguyễn Đức	Hưng	11.09.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	410
47	1369010264	Trương Thị	Thương	06.07.1991	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	410
48	1266060008	Lê Văn	Đạt	22.12.1994	Thanh Hoá	Nam	Kinh	400
49	1361070026	Nguyễn Mạnh	Hoàng	04.10.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	400
50	1361030004	Lê Đình	Bách	28.07.1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	505
51	1361030013	Lê Thế	Đông	04.09.1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	500
52	1369010120	Nguyễn Thị	Hiền	25.06.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	425
53	136C700052	Phạm Hoàng	Yến	05.12.1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	380
54	167401C546	Lê Thị	Yến	25.01.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	560
55	1361070030	Lê Thị	Liên	12.10.1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	525
56	1366030038	Lê Thị	Quỳnh	05.01.1995	Thanh Hóa	Nữ	Thái	405
57	146C700019	Phạm Thị	Hòa	20.02.1996	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	375
58	1362010045	Nguyễn Công	Minh	02.06.1990	Thanh Hóa	Nam	Kinh	605
59	146C680054	Nguyễn Thị	Trang	12.04.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	370
60	1361070062	Nguyễn Tiến	Tư	15.12.1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	560
61	1366070046	Lê Thị	Nga	20.06.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	480
62	146C680049	Phạm Ngọc	Trâm	10.07.1996	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	360
63	146C720004	Cao Việt	Hùng	25.05.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	360
64	1361070073	Lê Văn	Xuyến	13.06.1993	Thanh Hóa	Nam	Kinh	400
65	167401C541	Nguyễn Thị	Thúy	02.02.1993	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	475
66	1364010140	Lê Thị	Ly	01.05.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	470
67	1269010161	Nguyễn Thị	Mai	19.08.1994	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	410
68	1366080051	Hoàng Thị	Quyền	13.03.1994	Thanh Hóa	Nữ	Thái	615
69	1261030017	Bùi Trung	Quyền	24.07.1994	Thanh Hoá	Nam	Kinh	535
70	1369010244	Trần Thị Khánh	Linh	31.03.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	445
71	1364030067	Lê Hoàng	Hà	12.04.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	455
72	1361070047	Lại Ngọc	Quang	13.12.1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	470
73	1364020026	Nguyễn Khánh	Linh	26.12.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	430
74	1361070025	Nguyễn Huy	Hoàng	26.05.1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	430
75	146C740020	Phạm Thị	Huyền	03.03.1996	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	505
76	1364030086	Võ Trà	Mi	23.10.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	445
77	1366030031	Lường Thị	Ngọc	10.09.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	490
78	1361070014	Nguyễn Văn	Dũng	25.03.1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	405
79	1361070072	Lường Viết	Vũ	07.06.1992	Thanh Hóa	Nam	Kinh	440
80	1364020010	Lê Xuân	Giáp	02.06.1987	Thanh Hóa	Nam	Kinh	405

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
81	1264030041	Phạm Minh	Tiển	12.01.1993	Thanh Hoá	Nam	Mường	580
82	1369010197	Lê Thị Bích	Ngọc	05.03.1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	520
83	1369010198	Nguyễn Thị	Ngoan	20.08.1995	Thanh Hóa	Nữ	Mường	450
84	1369010232	Trương Thị	Hằng	07.05.1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	475
85	136C720014	Nguyễn Văn	Việt	09.06.1993	Thanh Hóa	Nam	Kinh	450
86	146C600009	Phạm Anh	Tuấn	05.10.1996	Thanh Hóa	Nam	Kinh	460
87	146C700006	Nguyễn Thị	Diệp	25.07.1996	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	425
88	157401C541	Nguyễn Đình	Huấn	07.03.1983	Thanh Hóa	Nam	Kinh	430
89	167401C534	Lê Phương	Thảo	05.01.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	455
90	1361070055	Lê Xuân	Thành	02.09.1992	Thanh Hóa	Nam	Kinh	460
91	1361070065	Phạm Văn	Tuấn	20.09.1995	Thanh Hóa	Nam	Kinh	480
92	1361070068	Nguyễn Thị Huyền	Trang	17.10.1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	445
93	1269010256	Lê Linh	Trang	08.10.1994	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	430
94	1369000002	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	10.12.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	435
95	1364010160	Hoàng Anh	Tuấn	31.10.1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	445
96	1366070009	Hà Thị	Chinh	07.12.1994	Thanh Hóa	Nữ	Thái	405
97	146C680100	Ngô Thị	Phương	21.09.1995	Thanh Hóa	Nữ	Mường	575
98	1166020033	Đoàn Thị Hoàng	Yến	30.08.1992	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	410
99	1364030060	Bùi Thị	Chi	19.11.1994	Thanh Hóa	Nữ	Mường	455
100	1364030090	Phạm Thị Tuyết	Nhung	09.12.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	470
101	1366010048	Nguyễn Thị	Trang	10.05.1995	Nam Định	Nữ	Kinh	420
102	1369010248	Lê Thị	Nga	26.11.1995	Thanh Hóa	Nữ	Mường	420
103	167401C538	Đỗ Thị	Thiện	10.10.1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	530
104	146C680032	Hà Thị	Nga	20.05.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	500
105	1063050016	Trần Thế	Tiến	17.08.1992	Thanh Hoá	Nam	Kinh	480
106	1364010148	Trần Thị	Nhàn	04.09.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	420
107	136C600015	Vũ Thị Thanh	Loan	14.10.1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	475
108	1362010054	Lò Thị Thu	Phương	02.07.1994	Thanh Hóa	Nữ	Thái	415
109	136C700084	Mai Thị	Linh	18.03.1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	520
110	1264010202	Hoàng Đạt	Lực	28.09.1994	Thanh Hoá	Nam	Kinh	420
111	167401C061	Dương Thị	Vân	18.08.1993	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	410
112	1361070022	Trịnh Đức	Hải	05.05.1994	Thanh Hóa	Nam	Hoa	415
113	167401C014	Nguyễn Thị	Hiền	07.04.1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	525
114	1361070042	Đặng Đức	Ngọc	01.01.1993	Thanh Hóa	Nam	Kinh	450
115	167401C504	Nguyễn Nho	Dương	28.06.1992	Thanh Hóa	Nam	Kinh	470
116	167401C523	Đặng Thị	Ngát	12.02.1991	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	555
117	167103C001	Phùng Thị	An	20.05.1985	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	635
118	167103C002	Lê Văn	Bốn	20.12.1990	Thanh Hóa	Nam	Kinh	635
119	167103C003	Lê Thiện	Cường	10.03.1993	Thanh Hóa	Nam	Kinh	475
120	167103C004	Trịnh Anh	Dũng	05.06.1982	Thanh Hóa	Nam	Kinh	425
121	167103C005	Phạm Văn	Dũng	26.07.1984	Thanh Hóa	Nam	Kinh	565
122	167103C006	Mai Thị	Giang	08.03.1981	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	530
123	167103C007	Lê Thị	Hiền	15.10.1991	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	635

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
124	167103C008	Hoàng Thị	Huệ	10.10.1987	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	650
125	167103C009	Lê Minh	Hưng	18.01.1982	Thanh Hóa	Nam	Kinh	660
126	167103C010	Lương Thị	Lê	15.02.1982	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	505
127	167103C011	Đinh Thị	Luyện	19.09.1981	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	540
128	167103C012	Nguyễn Hữu	Lượng	22.08.1991	Thanh Hóa	Nam	Kinh	685
129	167103C013	Vũ Văn	Oanh	10.02.1992	Thanh Hóa	Nam	Kinh	435
130	167103C014	Nguyễn Thị	Phượng	23.07.1982	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	690
131	167103C015	Đỗ Hữu	Tiến	18.08.1993	Thanh Hóa	Nam	Kinh	460
132	167103C016	Phí Trang	Tùng	25.05.1989	Thanh Hóa	Nam	Kinh	435
133	167103C017	Trương Hồng	Thanh	02.09.1986	Thanh Hóa	Nam	Kinh	465
134	167103C018	Trịnh Văn	Thịnh	24.12.1983	Thanh Hóa	Nam	Kinh	410
135	167103C019	Bùi Thị	Vân	17.07.1985	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	515
136	167900C001	Nguyễn Thị	Bình	09.11.1980	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	400
137	167900C002	Đoàn Thị	Hường	06.02.1991	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	400
138	167900C003	Lê Thị	Lan	10.05.1977	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	400
139	167900C004	Nguyễn Thị Bích	Liên	11.09.1982	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	400
140	167900C005	Lữ Hồng	Phương	13.12.1989	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	400
141	167900C006	Kim Thị	Thu	26.03.1992	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	400
142	167900C007	Đồng Thị	Thúy	09.04.1977	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	400
143	167308C001	Thiều Văn	Cường	05.06.1982	Thanh Hóa	Nam	Kinh	415
144	167308C002	Lê Xuân	Chuyển	07.07.1981	Thanh Hóa	Nam	Kinh	455
145	167308C003	Trần Lương	Dũng	12.12.1991	Thanh Hóa	Nam	Kinh	440
146	167308C004	Lương Văn	Hải	20.07.1973	Thanh Hóa	Nam	Kinh	410
147	167308C005	Nguyễn Thị	Hoa	07.10.1984	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	415
148	167308C006	Lê Ngọc	Phúc	12.01.1980	Thanh Hóa	Nam	Kinh	400
149	167308C007	Lê Văn	Phương	20.05.1985	Thanh Hóa	Nam	Kinh	485
150	167308C008	Lang Văn	Toa	14.02.1979	Thanh Hóa	Nam	Kinh	470

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Văn Trưởng